

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
BAO BÌ ĐẠM PHÚ MỸ**

V/v: Công bố thông tin BB,NQ

DHCD thường niên 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGD CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ

Địa chỉ trụ sở chính: Đường 1B, KCN Phú Mỹ 1, P.Phú Mỹ, TX Phú Mỹ, T.Bà Rịa – Vũng Tàu

Điện thoại: 0254.3921999

Fax: 0254.3921966

Website: www.dpmp.vn

Người được ủy quyền CBTT: Ông Cao Vĩnh Hậu

Chức danh: Kế toán trưởng

Loại thông tin công bố:  Định kỳ  24h  72h  Theo yêu cầu  Khác

Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ công bố thông tin biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 như đính kèm.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn [www.dpmp.vn](http://www.dpmp.vn).

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản Đại hội
- Nghị quyết Đại hội
- Tài liệu Đại hội

Phú Mỹ, ngày 29 tháng 04 năm 2020

**Người được Ủy quyền Công bố thông tin**



**Cao Vĩnh Hậu**

**NGHỊ QUYẾT PHIÊN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẠM PHÚ MỸ**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ hiện hành;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 09 /BB-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.
- Căn cứ số lượng cổ đông và đại diện cổ đông dự họp sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết (3.528.040 /4.200.000 cổ phần, chiếm 84% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết);

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**  
**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1: Thông qua các nội dung sau:**

1. Thông qua kế hoạch 2019 điều chỉnh và kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2019 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2019	KH 2019 đc	TH 2019	% TH/KH đc
<b>1</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>		<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>5=3/2</b>
-	Dòng bao truyền thống	Tr.bao	60,00	50,62	49,63	98%
-	Dòng bao Jumbo	Ng.bao	840,00	500,13	401,53	80%
<b>2</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>					
-	Dòng bao truyền thống	Tr. bao	60,00	53,36	52,60	99%
-	Dòng bao Jumbo	Ng.bao	840,00	475,76	398,80	84%
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>430,44</b>	<b>381,34</b>	<b>357,03</b>	<b>94%</b>
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	422,67	375,49	351,55	94%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,77	5,85	5,49	94%
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>6,21</b>	<b>4,68</b>	<b>3,93</b>	<b>84%</b>
<b>7</b>	<b>Tỷ lệ chia cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>11</b>	<b>7,8</b>	<b>7,8</b>	<b>100%</b>

2. Thông qua Kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2020 với một số chỉ tiêu chính như sau:



Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2020	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>			
-	Dòng bao truyền thống	Tr.bao	60	
-	Dòng bao Jumbo	Ng.bao	800	
<b>2</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>			
-	Dòng bao truyền thống	Tr. bao	60	
-	Dòng bao Jumbo	Ng.bao	800	
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>420,609</b>	
<b>4</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>412,890</b>	
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>7,719</b>	
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>6,175</b>	

Trong năm chịu ảnh hưởng của đại dịch covid-19 nên dự báo có thể có những thay đổi chỉ tiêu kế hoạch theo điều kiện thực tế hoạt động. Do vậy, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong lần họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch (nếu có).

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị
4. Thông qua Báo cáo hoạt động của năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát.
5. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 gồm: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.
6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.
7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận 2019 như sau:

TT	Diễn giải	ĐVT	LNST	TỶ LỆ TRÍCH
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận năm 2018 chuyển sang</b>	<b>Đồng</b>	<b>20.527.584</b>	
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2019</b>	<b>Đồng</b>	<b>3.933.347.574</b>	
<b>3</b>	<b>Trích các quỹ</b>	<b>Đồng</b>	<b>668.669.088</b>	
3.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	78.666.951	2.0% LNST
3.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	590.002.136	15.0% LNST
-	Quỹ khen thưởng	Đồng	413.001.495	70.0%KTPL
-	Quỹ phúc lợi	Đồng	177.000.641	30.0%KTPL
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế 2019 sau khi trích lập các quỹ</b>	<b>Đồng</b>	<b>3.264.678.486</b>	
<b>5</b>	<b>Tổng lợi nhuận còn lại</b>	<b>Đồng</b>	<b>3.285.206.070</b>	
<b>6</b>	<b>Chia cổ tức</b>	<b>Đồng</b>	<b>3.260.000.000</b>	
6.1	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	Đồng/CP	776	



6.2	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ	%	7.8%	
7	Trích thưởng Ban lãnh đạo	Đồng	0	
8	Lợi nhuận chuyển sang năm 2020	Đồng	25,206,070	
9	Thời gian chia cổ tức giao HĐQT xem xét quyết định.			

8. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020
- Trích lập các quỹ:
    - ✓ Quỹ đầu tư phát triển: 15% LNST
    - ✓ Quỹ khen thưởng phúc lợi: 15% LNST (trong đó Quỹ KT 70% và Quỹ PL 30%)
  - Chi cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ dự kiến 10,3% VDL
9. Thông qua báo cáo thù lao, lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2019:

Stt	Chức danh	Chức vụ	Thù lao	Thưởng	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		<b>191.500.000</b>		
1	Ông Phạm Văn Hiến	Nguyên Chủ tịch kiêm nhiệm	20.000.000	0	Thôi Chủ tịch từ T.6
2	Ông Trần Thượng Tín	Chủ tịch kiêm nhiệm	31.500.000	0	Thành viên từ T.4 Chủ tịch từ T.6
3	Ông Trần Anh Tú	Thành viên, Giám đốc	42.000.000	0	
4	Ông Lê Hồng Quân	TV kiêm nhiệm	42.000.000	0	
5	Bà Trần Thị Hồng Quyên	TV kiêm nhiệm	42.000.000	0	
6	Bà Hồ Thị Minh Hòa	Nguyên TV kiêm nhiệm	14.000.000	0	Thôi Thành viên từ T.5/2019
7	Ông Nguyễn Hồng Nguyên	TV kiêm nhiệm	0	0	TV từ 24/12/2019.
<b>II.</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		<b>84.000.000</b>		
1	Ông Chu Xuân Hải	Trưởng BKS	36.000.000	0	
2	Ông Phạm Văn Khánh	Thành viên	24.000.000	0	
3	Bà Nguyễn T.Thu Oanh		24.000.000	0	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>275.500.000</b>	<b>0</b>	
<i>Ghi chú: Thù lao CT HĐQT 4tr/th; TV HĐQT 3,5tr/th/ng. TBKS: 3 tr/th, TV BKS 2tr/th/ng</i>					

10. Thông qua kế hoạch thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2020:

STT	Diễn giải	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Thù lao HĐQT	Đồng	216.000.000	CT HĐQT 4tr/tháng; TV HĐQT 3,5tr/tháng/ng.
2	Thù lao BKS	Đồng	84.000.000	
	<b>Cộng</b>	<b>Đồng</b>	<b>300.000.000</b>	

Mức thù lao trên không bao gồm:

- Thuế thu nhập cá nhân khấu trừ tại nguồn.



- Tiền lương trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát là người lao động trong Công ty.
  - Các khoản chi phí công tác theo Quy chế công tác phí.
11. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị đối với bà Trần Thị Hồng Quyên kể từ ngày 28/04/2020.
- Thông qua kết quả bầu ông Cao Vĩnh Hậu là thành viên Hội đồng Quản trị, thời hạn theo thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2019-2024:

*Lý lịch của thành viên Cao Vĩnh Hậu tại Phụ lục đính kèm*

**Điều 2: Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành Công ty triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết theo quy định.**

**Điều 3: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 04 năm 2020**

*Nơi nhận:*

- Cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, TK

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Trần Thượng Tín**





## PHỤ LỤC

### THÔNG TIN LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



(Đính kèm Nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCD ngày 28/04/2020)

- Họ và tên: **CAO VINH HẬU**
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 273589241 cấp ngày 12/04/2012 tại Công an Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/2002 - 6/2003	CTCP Đầu tư công nghệ Bách Việt	Kế toán tổng hợp
7/2003 - 10/2004	IDICO CONAC	Kế toán tổng hợp
11/2004 – 2007	Nhà máy sản xuất Bao bì Hương Phong	Kế toán tổng hợp
2007 đến nay	Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 4.600 cổ phần; chiếm 0,11%% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không



## BIÊN BẢN CUỘC HỌP

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẠM PHÚ MỸ

Trụ sở: Đường 1B, KCN Phú Mỹ I, Phú Mỹ, Bà Rịa – Vũng Tàu  
Giấy CN ĐKKD số: 3500874315, do Sở KHĐT Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp

#### I. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian: Từ 14g00 ngày 28 tháng 04 năm 2020.
- Địa điểm: Phòng họp Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ

#### II. Thành phần tham dự, tính hợp pháp của Đại hội:

##### 1. Thành phần tham dự:

- Các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.

##### 2. Tính hợp pháp của Đại hội:

Tổ kiểm tra tư cách cổ đông gồm có:

- Bà Phạm Thị Hoa – Tổ trưởng
- Bà Võ Thị Huệ – Tổ viên
- Ông Lương Công Tiến – Tổ viên

Theo báo cáo của Tổ kiểm tra tư cách cổ đông, kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đến dự như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 4.200.000 Cổ phần;
- Tổng số cổ đông được gửi thư mời họp: Toàn bộ cổ đông theo danh sách;
- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền tại cuộc họp: gồm 8 cổ đông, đại diện cho 3.528.040 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 84% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông có mặt đều có đủ tư cách dự họp.

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên do Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ tổ chức ngày 28/04/2020 là hợp pháp.

#### III. Đoàn chủ tịch Đại hội và Thư ký Đại hội:

##### 1. Đoàn Chủ tịch:

- Ông Trần Thượng Tín – Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ông Trần Anh Tú – Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- Ông Chu Xuân Hải – Trưởng Ban Kiểm soát.



## 2. Thư ký Đại hội:

- Bà Vương Thị Mai - Thư ký Công ty

## IV. Nội dung và chương trình nghị sự:

- Báo cáo của Giám đốc Công ty về các chỉ tiêu kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2019 điều chỉnh và kết quả thực hiện.
- Báo cáo của Giám đốc về các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2020.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2010, kế hoạch hoạt động năm 2020 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2020.
- Báo cáo tài chính năm 2019.
- Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.
- Báo cáo thù lao và lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2019 và trình kế hoạch thù lao và lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2020.
- Trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024.

Toàn văn các nội dung báo cáo, tờ trình được Công ty cung cấp trong bộ tài liệu phiên họp công bố trên Website [www.dpmp.vn](http://www.dpmp.vn) và gửi cho các cổ đông dự họp.

## V. Thông qua chương trình nghị sự và danh sách Tổ kiểm phiếu.

Sau khi Chủ tịch Hội đồng quản trị phát biểu chào mừng Đại hội đồng cổ đông, đã đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua chương trình nghị sự và danh sách Tổ kiểm phiếu.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

- Chương trình nghị sự: Như mục IV trên đây.
- Danh sách Tổ kiểm phiếu:
  - ✓ Bà Phạm Thị Hoa - Tổ trưởng
  - ✓ Bà Võ Thị Huệ - Tổ viên
  - ✓ Ông Lương Công Tiến - Tổ viên

## VI. Báo cáo các nội dung tại Đại hội.

1. Giám đốc Công ty báo cáo chỉ tiêu kế hoạch 2019 điều chỉnh và kết quả thực hiện như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2019	KH 2019 đc	TH 2019	% TH/KH đc
1	<b>Sản lượng sản xuất</b>		1	2	3	5=3/2
-	Dòng bao truyền thống	Tr.bao	60,00	50,62	49,63	98%
-	Dòng bao Jumbo	Ng.bao	840,00	500,13	401,53	80%
2	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>					
-	Dòng bao truyền thống	Tr. bao	60,00	53,36	52,60	99%
-	Dòng bao Jumbo	Ng.bao	840,00	475,76	398,80	84%



Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2019	KH 2019 đc	TH 2019	% TH/KH đc
3	<b>Tổng doanh thu</b>	Tỷ đồng	<b>430,44</b>	<b>381,34</b>	<b>357,03</b>	<b>94%</b>
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	422,67	375,49	351,55	94%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,77	5,85	5,49	94%
6	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tỷ đồng	<b>6,21</b>	<b>4,68</b>	<b>3,93</b>	<b>84%</b>
7	<b>Tỷ lệ chia cổ tức</b>	%	<b>11</b>	<b>7,8</b>	<b>7,8</b>	<b>100%</b>

2. Giám đốc Công ty báo cáo Kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2019 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2020	Ghi chú
1	<b>Sản lượng sản xuất</b>			
-	Dòng bao truyền thống	Tr.bao	60	
-	Dòng bao Jumbo	Ng.bao	800	
2	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>			
-	Dòng bao truyền thống	Tr. bao	60	
-	Dòng bao Jumbo	Ng.bao	800	
3	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>420,609</b>	
4	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>412,890</b>	
5	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>7,719</b>	
6	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>6,175</b>	

Đồng thời báo cáo ảnh hưởng của đại dịch covid-19 nên dự báo có thể có những thay đổi chỉ tiêu kế hoạch theo điều kiện thực tế hoạt động. Do vậy, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong lần họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch (nếu có).

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
4. Trưởng Ban kiểm soát Báo cáo hoạt động năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020 và đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 trong 3 đơn vị sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.
5. Kế toán trưởng thừa ủy quyền của Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty Kiểm toán Công ty kiểm toán Deloitte kiểm toán;
6. Kế toán trưởng thừa ủy quyền của Hội đồng quản trị trình bày phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:



- Báo cáo phân phối lợi nhuận 2019:

TT	Diễn giải	ĐVT	LNST	TỶ LỆ TRÍCH
1	Lợi nhuận năm 2018 chuyển sang	Đồng	20.527.584	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	Đồng	3.933.347.574	
3	Trích các quỹ	Đồng	668.669.088	
3.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	78.666.951	2.0% LNST
3.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	590.002.136	15.0% LNST
-	Quỹ khen thưởng	Đồng	413.001.495	70.0%KTPL
-	Quỹ phúc lợi	Đồng	177.000.641	30.0%KTPL
4	Lợi nhuận sau thuế 2019 sau khi trích lập các quỹ	Đồng	3.264.678.486	
5	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	3.285.206.070	
6	Chia cổ tức	Đồng	3.260.000.000	
6.1	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	Đồng/CP	776	
6.2	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ	%	7.8%	
7	Trích thưởng Ban lãnh đạo	Đồng	0	
8	Lợi nhuận chuyển sang năm 2020	Đồng	25,206,070	
9	Thời gian chia cổ tức giao HĐQT xem xét quyết định.			

- Đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020
  - + Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến 10,3% trên mệnh giá cổ phiếu.
  - + Trích Quỹ đầu tư phát triển: 15% LNST
  - + Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: 15% LNST. Trong đó trích *Quỹ khen thưởng*: 70% KTPL; *Quỹ phúc lợi*: 30% KTPL.

7. Kế toán trưởng thừa uỷ quyền của Hội đồng quản trị báo cáo thù lao, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và trình dự toán năm 2020:

- Thù lao, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019

Stt	Chức danh	Chức vụ	Thù lao	Thưởng	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		<b>191.500.000</b>		
1	Ông Phạm Văn Hiến	Nguyên Chủ tịch kiêm nhiệm	20.000.000	0	Thôi Chủ tịch từ T.6
2	Ông Trần Thượng Tín	Chủ tịch kiêm nhiệm	31.500.000	0	Thành viên từ T.4 Chủ tịch từ T.6
3	Ông Trần Anh Tú	Thành viên, Giám đốc	42.000.000	0	
4	Ông Lê Hồng Quân	TV kiêm nhiệm	42.000.000	0	
5	Bà Trần Thị Hồng Quyên	TV kiêm nhiệm	42.000.000	0	
6	Bà Hồ Thị Minh Hòa	Nguyên TV kiêm nhiệm	14.000.000	0	Thôi Thành viên từ T.5/2019
7	Ông Nguyễn Hồng Nguyên	TV kiêm nhiệm	0	0	TV từ 24/12/2019.
<b>II.</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		<b>84.000.000</b>		



Stt	Chức danh	Chức vụ	Thù lao	Thưởng	Ghi chú
1	Ông Chu Xuân Hải	Trưởng BKS	36.000.000	0	
2	Ông Phạm Văn Khánh	Thành viên	24.000.000	0	
3	Bà Nguyễn T.Thu Oanh		24.000.000	0	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>275.500.000</b>	<b>0</b>	
<i>Ghi chú: Thù lao CT HĐQT 4tr/th; TV HĐQT 3,5tr/th/ng. TBKS: 3 tr/th, TV BKS 2tr/th/ng</i>					

- *Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020*

Tt	Diễn giải	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị	Đồng	216.000.000	CT HĐQT 4tr/th; TV HĐQT 3,5tr/th/ng.
2	Ban kiểm soát	Đồng	84.000.000	TBKS: 3 tr/th, TV BKS 2tr/th/ng
<b>Cộng</b>		Đồng	<b>300.000.000</b>	

Mức thù lao trên không bao gồm:

- Thuế thu nhập cá nhân khấu trừ tại nguồn.
  - Tiền lương trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát là người lao động trong Công ty.
  - Các khoản chi phí công tác theo Quy chế công tác phí.
8. Bà Phạm Thị Hoa – Trưởng phòng Tổ chức Nhân sự thừa ủy quyền của Hội đồng quản trị báo cáo tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với bà Trần Thị Hồng Quyên và giới thiệu ông Cao Vĩnh Hậu – Kế toán trưởng Công ty đề bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Sau khi bà Phạm Thị Hoa – Trưởng phòng Tổ chức Nhân sự thừa ủy quyền của Hội đồng quản trị báo cáo tờ trình giới thiệu ông Cao Vĩnh Hậu – Kế toán trưởng Công ty đề bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, ông Trần Thượng Tín – Chủ tọa Đại hội xin ý kiến cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ tay về danh sách nhân sự đề cử bầu thành viên HĐQT tại Đại hội. Kết quả 100% cổ đông tham dự Đại hội đồng ý danh sách đề cử ông Cao Vĩnh Hậu đề biểu quyết bầu thành viên HĐQT tại Đại hội.

**Toàn văn các nội dung báo cáo, tờ trình theo tài liệu Đại hội cổ đông.**

#### VII. Ý kiến của cổ đông

- Không có

#### VIII. Kết quả biểu quyết và thông qua Nghị quyết tại Đại hội.

##### 1. Thông qua báo cáo của Giám đốc về chỉ tiêu kế hoạch 2019 điều chỉnh và kết quả thực hiện:

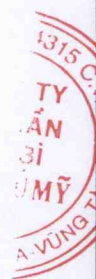
Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:	3.528.040	cp, đạt tỷ lệ:	100%.
Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.
Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.

##### 2. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:	3.528.040	cp, đạt tỷ lệ:	100%.
Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.
Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác:	0	cp, đạt tỷ lệ:	0%.



- 3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị:**
- |  |           |                |       |
|--|-----------|----------------|-------|
| Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:         | 3.528.040 | cp, đạt tỷ lệ: | 100%. |
| Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:   | 0         | cp, đạt tỷ lệ: | 0%.   |
| Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác: | 0         | cp, đạt tỷ lệ: | 0%.   |
- 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 và kế hoạch năm 2020**
- |  |           |                |       |
|--|-----------|----------------|-------|
| Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:         | 3.528.040 | cp, đạt tỷ lệ: | 100%. |
| Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:   | 0         | cp, đạt tỷ lệ: | 0%.   |
| Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác: | 0         | cp, đạt tỷ lệ: | 0%.   |
- 5. Thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2019:**
- |  |           |                |       |
|--|-----------|----------------|-------|
| Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:         | 3.528.040 | cp, đạt tỷ lệ: | 100%. |
| Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:   | 0         | cp, đạt tỷ lệ: | 0%.   |
| Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác: | 0         | cp, đạt tỷ lệ: | 0%.   |
- 6. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019**
- |  |           |                |       |
|--|-----------|----------------|-------|
| Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:         | 3.528.040 | cp, đạt tỷ lệ: | 100%. |
| Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:   | 0         | cp, đạt tỷ lệ: | 0%.   |
| Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác: | 0         | cp, đạt tỷ lệ: | 0%.   |
- 7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019**
- |  |           |                |       |
|--|-----------|----------------|-------|
| Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:         | 3.528.040 | cp, đạt tỷ lệ: | 100%. |
| Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:   | 0         | cp, đạt tỷ lệ: | 0%.   |
| Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác: | 0         | cp, đạt tỷ lệ: | 0%.   |
- 8. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020**
- |  |           |                |       |
|--|-----------|----------------|-------|
| Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:         | 3.528.040 | cp, đạt tỷ lệ: | 100%. |
| Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:   | 0         | cp, đạt tỷ lệ: | 0%.   |
| Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác: | 0         | cp, đạt tỷ lệ: | 0%.   |
- 9. Thông qua báo cáo chi trả thù lao, thưởng của HĐQT, BKS năm 2019:**
- |  |           |                |       |
|--|-----------|----------------|-------|
| Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:         | 3.528.040 | cp, đạt tỷ lệ: | 100%. |
| Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:   | 0         | cp, đạt tỷ lệ: | 0%.   |
| Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác: | 0         | cp, đạt tỷ lệ: | 0%.   |
- 10. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao, thưởng của HĐQT, BKS năm 2020:**
- |  |           |                |       |
|--|-----------|----------------|-------|
| Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:         | 3.528.040 | cp, đạt tỷ lệ: | 100%. |
| Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:   | 0         | cp, đạt tỷ lệ: | 0%.   |
| Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác: | 0         | cp, đạt tỷ lệ: | 0%.   |
- 11. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với bà Trần Thị Hồng Quyên.**
- |  |           |                |       |
|--|-----------|----------------|-------|
| Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:         | 3.528.040 | cp, đạt tỷ lệ: | 100%. |
| Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:   | 0         | cp, đạt tỷ lệ: | 0%.   |
| Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác: | 0         | cp, đạt tỷ lệ: | 0%.   |
- 12. Thông qua kết quả bầu ôn Cao Vĩnh Hậu là thành viên HĐQT, thời hạn theo thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2019 -2024.**
- |  |           |                |       |
|--|-----------|----------------|-------|
| Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý:         | 3.528.040 | cp, đạt tỷ lệ: | 100%. |
| Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý:   | 0         | cp, đạt tỷ lệ: | 0%.   |
| Tổng số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác: | 0         | cp, đạt tỷ lệ: | 0%.   |
- IX. Thông qua Nghị quyết và bẻ mạt Đại hội.**





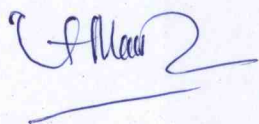
Vào hồi 16 giờ 15 phút, Đại hội đồng cổ đông đã hoàn thành và biểu quyết thông qua các nội dung theo chương trình nghị sự. Căn cứ chương trình nghị sự, tài liệu đại hội, diễn biến đại hội và kết quả kiểm phiếu đã công bố, Thư ký Đại hội báo cáo với Đại hội đồng cổ đông các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ với các nội dung quyết nghị như đã ghi ở mục VIII và IX của Biên bản này.

Ông Trần Thượng Tín, thay mặt Đoàn chủ tịch đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và các cổ đông đã nhất trí thông qua Nghị quyết.

Sau khi thông qua Nghị quyết, ông Trần Thượng Tín thay mặt đoàn Chủ tịch cảm ơn cổ đông đã tới dự họp và tuyên bố bế mạc vào hồi 16 giờ 30 phút.

Biên bản này đã được Ban Thư ký ghi chép phản ánh trung thực toàn bộ diễn biến phiên họp, theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty

**THƯ KÝ**



**Vương Thị Mai**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Trần Thượng Tín**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẠM PHÚ MỸ**



**PVFCCo  
PACKAGING**

## **TÀI LIỆU**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Bà Rịa – Vũng Tàu, tháng 4 năm 2020



**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ	
NỘI QUY CUỘC HỌP, THẺ LỆ BIỂU QUYẾT VÀ KIỂM PHIẾU	3
<b>Phần 1:</b> BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2019 VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020	6
<b>Phần 2:</b> BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	12
<b>Phần 3:</b> BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	17
<b>Phần 4:</b> BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019	21
<b>Phần 5:</b> PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2019, KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2020	25
<b>Phần 6:</b> BÁO CÁO THÙ LAO, CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT	27
<b>Phần 7:</b> TỜ TRÌNH VV MIỄN NHIỆM VÀ BẦU TV HĐQT THAY THẾ	29

**CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ**

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời lượng</b>
13:00 - 14:00	Đón tiếp Đại biểu và Quý cổ đông	30'
14:00 - 14:05	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thông báo nội quy Đại hội	5'
14:05 - 14:10	Báo cáo của Tổ kiểm tra tư cách cổ đông	5'
14:10 - 14:15	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Tổ Thư ký Đại hội	5'
14:15 - 14:25	Khai mạc Đại hội Thông qua Chương trình nghị sự Đại hội Thông qua Danh sách Tổ kiểm phiếu	10'
14:25 - 14:40	Báo cáo của Giám đốc về hoạt động năm 2019 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020	10'
14:40 - 14:50	Báo cáo của Hội đồng quản trị	10'
14:50 - 15:00	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020	10'
15:00 - 15:10	Báo cáo thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2019; Kế hoạch thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2020	10'
15:10 - 15:15	Báo cáo tài chính năm 2019 và Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2019 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020	5'
15:15 - 15:25	Tờ trình miễn nhiệm và bầu TV HĐQT thay thế	10'
15:25 - 15:40	Thảo luận, trả lời chất vấn ,	15'
<b>15:40 - 15:50</b>	<b>Giải lao</b>	<b>10'</b>
15:50 - 15:55	Công bố kết quả kiểm phiếu	5'
15:55 - 16:10	Phát biểu của Lãnh đạo khách mời	15'
16:10 - 16:20	Thông qua Nghị quyết Đại hội	10'
16:20 - 16:30	Kết luận và Bế mạc Đại hội	10'



## NỘI QUY ĐẠI HỘI VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU

### Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tuân thủ pháp luật.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức đại hội an toàn, trật tự và vì lợi ích tổng thể.

### I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các Cổ đông đến tham dự đại hội có trang phục nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách Đại biểu dự họp tại bàn tiếp đón.
2. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, phát tài liệu, in phiếu biểu quyết, phiếu bầu cho Cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
3. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Không hút thuốc lá trong phòng họp.
5. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

### II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

Sau khi Tổ kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra, xác định số lượng Cổ đông có mặt và thỏa mãn các điều kiện để tổ chức, đại hội sẽ được khai mạc và Đoàn Chủ tịch điều khiển phiên họp.

1. Thông báo nội quy, giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tịch, Tổ Thư ký.
2. Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Tổ kiểm phiếu.  
*DHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay đối với mục 1 và 2.*
3. Báo cáo trước đại hội những nội dung của phiên họp.  
Theo nội dung chương trình nghị sự được thông qua.
4. Thực hiện các thủ tục liên quan đến bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới.
5. Đoàn Chủ tịch chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:
  - Phiên thảo luận sẽ được tiến hành tập trung sau khi Đoàn Chủ tịch lần lượt báo cáo xong các nội dung của đại hội.
  - Cổ đông có ý kiến phát biểu tại đại hội có thể hỏi trực tiếp hoặc điền nội dung câu hỏi vào Phiếu ý kiến (do Ban tổ chức đại hội cung cấp), gửi cho Tổ thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn Chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu đại hội được đăng tải trên website [www.dpmp.vn](http://www.dpmp.vn), đề nghị Cổ đông nghiên cứu trước, chuẩn bị câu hỏi và gửi trước cho Ban tổ chức đại hội.
  - Đoàn Chủ tịch chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các



nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều Cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong pháp luật hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân Cổ đông.

- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung đại hội, sẽ được Tổ thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.
- Các câu hỏi không kịp trả lời trong đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.

### III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

#### 1. Nguyên tắc

Các nội dung trong chương trình nghị sự của đại hội được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả Cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi Cổ đông khi vào dự họp được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi các thông tin theo quy định, các nội dung đề nghị biểu quyết.

#### 2. Cách thức biểu quyết

Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác) một vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó nộp lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức Đại hội.

#### 3. Thời điểm biểu quyết

Ngay sau khi kết thúc phần thảo luận, các cổ đông chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

Riêng về biểu quyết để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông bỏ Phiếu bầu cử ngay sau khi hoàn tất phần về công tác bầu cử.

#### 4. Kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm phiếu kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, tờ trình của phiên họp ĐHĐCĐ.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn Chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết với Ban kiểm phiếu.

### IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong quá trình diễn ra Đại hội.



3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn ra Đại hội.

#### V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Tập hợp văn bản ý kiến của Cổ đông trình Đoàn Chủ tịch.
3. Soạn thảo biên bản ĐHĐCĐ và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

#### VI. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU

1. Phổ biến thể lệ và nguyên tắc biểu quyết.
2. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.
4. Nhanh chóng thông báo cho Tổ Thư ký kết quả biểu quyết và bầu cử.

Trên đây là toàn bộ Nội quy Đại hội và thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Thượng Tín**





**Phần 1****BÁO CÁO****KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019 VÀ  
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020****I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2019**

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Bao bì được xây dựng tại thời điểm cuối năm 2018 trong bối cảnh kinh doanh có nhiều khó khăn, cạnh tranh khốc liệt, biến động lao động diễn ra phức tạp tại địa bàn khu công nghiệp và việc đầu tư, khai thác dây chuyền dòng bao bì Jumbo chưa đồng bộ nên chi phí khấu hao cao. Mặc dù đã lường trước những yếu tố khó khăn như vậy khi xây dựng kế hoạch năm 2019, tuy nhiên khi triển khai thực tế đã xảy ra nhiều vấn đề phát sinh ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thực hiện kế hoạch. Các yếu tố chính ảnh hưởng đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể:

**1. Ảnh hưởng của việc hụt sản lượng dòng bao phân bón**

Vào thời điểm 18/2/2019, Nhà máy Đạm Phú Mỹ dừng ngừng hoạt động để sửa chữa cơ hội, kéo dài đến 1/5/2019. Tại thời điểm đó, không thể xác định chính xác được thời gian hoạt động trở lại. Do phải sẵn sàng máy móc, thiết bị để sản xuất, cung cấp bao ngay khi Nhà máy Đạm hoạt động trở lại, đồng thời trong khoảng thời gian ngắn nên Công ty không thể tìm kiếm khách hàng mới để lấp vào phần thiếu hụt sản lượng đó (trung bình mất khoảng 2 - 3 tháng để tìm kiếm và chốt lại đơn hàng với một khách hàng). Ngoài ra, nhà máy NPK chưa sản xuất ổn định nên sản lượng bao NPK cũng sụt giảm đáng kể so với kế hoạch. Với sự cố đột xuất và những yếu tố kinh doanh không thuận lợi đó, sản lượng bao Phân bón của Tổng Công ty giảm 2,4 triệu bao Ure và 3,8 triệu bao phân bón khác so với kế hoạch Công ty đặt ra cho năm 2019 trên cơ sở sản lượng tiêu thụ của các năm trước. Trong thời gian Nhà máy Đạm ngừng sản xuất, dù không cung cấp được hàng (không có sản lượng, không có doanh thu) nhưng Công ty Bao bì vẫn phải duy trì lực lượng lao động, chi phí quản lý, khấu hao thiết bị, dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Bao bì sụt giảm mạnh.

**2. Tiến độ Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất bao bì Jumbo mở rộng không được triển khai theo dự kiến**

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018, Dự án đã được thông qua chủ trương đầu tư, phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để huy động vốn, đồng thời ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Dự án và triển khai các thủ tục tiếp theo, dự kiến Dự án sẽ hoàn thành và đi vào hoạt động trong năm 2019. Để có căn cứ biểu quyết phê duyệt Dự án trong Hội đồng quản trị, trong năm 2018, Người đại diện phần vốn trình Tổng Công ty phê duyệt Báo cáo khả thi Dự án. Tuy nhiên, Tổng Công ty yêu cầu Công ty bổ sung những ý kiến chấp thuận, góp ý thông qua của các cơ quan ban ngành liên quan. Sau khi hoàn thiện đủ hồ sơ theo các yêu cầu này, Tổng Công ty



mới tiếp tục xem xét phê duyệt Dự án. Trước yêu cầu đó, Công ty Bao bì đã làm việc với các cơ quan ban ngành có liên quan để xin các chấp thuận phê duyệt nhưng tại các cơ quan nhà nước yêu cầu Dự án phải được chủ Chủ đầu tư phê duyệt trước khi thực hiện các thủ tục xin ý kiến chấp thuận. Do vậy, hiện tại Dự án vẫn chưa thể thực hiện. Với việc Dự án chậm triển khai, dẫn đến dây chuyền sản xuất bao Jumbo không khai thác được công suất thiết bị đã đầu tư trong giai đoạn đầu (hiện chỉ sử dụng khoản 40% công suất của máy tạo sợi), không những không tạo được sản phẩm, doanh thu theo kế hoạch mà còn tạo thêm gánh nặng chi phí khấu hao của phần dư công suất, làm giảm hiệu quả hoạt sản xuất chung của Công ty.

### 3. Ảnh hưởng của giá bán dòng bao phân bón

Từ năm 2018, Tổng Công ty - Khách hàng lớn nhất về sản lượng, tốt nhất về giá bán, gặp khó khăn trong kinh doanh do cạnh tranh, do triển khai dự án mới... đã dẫn đến việc phải thắt chặt và tiết giảm chi phí, trong đó có chi phí bao bì. Công ty Bao bì phải tiến hành giảm mạnh giá bán với mức giảm giá 300đ/bao Ure và 500đ/bao phân bón khác và vẫn áp dụng mức giá đó cho đến nay. Trong điều kiện các yếu tố cấu thành giá thành sản xuất không thay đổi, thậm chí có một số hạng mục chi phí buộc phải tăng theo quy định của nhà nước như lương tối thiểu vùng, chi phí đóng bảo hiểm, chi phí điện, nước, xăng dầu... thì việc giảm giá bán thực chất là việc giảm lợi nhuận của Công ty Bao bì.

### 4. Một số yếu tố làm tăng chi phí

Trong năm 2019, một số yếu tố tác động không nhỏ tới việc tăng chi phí như: tiền lương tối thiểu vùng tăng 6%, chi phí bảo hiểm tăng theo lương tối thiểu vùng; đặc biệt từ cuối tháng 3 chi phí điện tăng mạnh, với lượng điện sử dụng của Công ty, tiền điện tăng so với giá cũ lên đến 30,6%. Ngoài ra, chi phí vận chuyển tăng mạnh do khi xây dựng kế hoạch tính theo địa điểm giao tại một số địa điểm cố định tuy nhiên thực tế để đáp ứng tiến độ nhận hàng đã phát sinh thêm số lần giao hàng hoặc phát sinh các địa điểm giao hàng khác kế hoạch nên làm tăng chi phí vận chuyển.

Với những lý do chính nêu trên đây đã dẫn đến việc Công ty không thể hoàn thành kế hoạch sản lượng, doanh thu, lợi nhuận như đã xây dựng và phải trình việc điều chỉnh giảm kế hoạch của năm 2019. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 so với kế hoạch điều chỉnh như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2019 ĐC	TH 2019	Tỷ lệ TH/KH 2019	Ghi chú
1	<b>Sản lượng sản xuất</b>					
-	Bao truyền thống	Tr.b	50,63	49,6	98%	
-	Bao Jumbo	Ngh.b	500,13	401,5	80%	
2	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>					



Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2019 ĐC	TH 2019	Tỷ lệ TH/KH 2019	Ghi chú
-	Bao truyền thống	Tr.b	53,37	52,6	99%	
-	Bao Jumbo	Ngh.b	475,77	398,8	84%	
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ.đ</b>	<b>381,340</b>	<b>357,033</b>	<b>94%</b>	
<b>4</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ.đ</b>	<b>375,492</b>	<b>351,546</b>	<b>94%</b>	
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ.đ</b>	<b>5,848</b>	<b>5,487</b>	<b>94%</b>	
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ.đ</b>	<b>4,678</b>	<b>3,913</b>	<b>84%</b>	

## II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

### 1. Nhận định chung

#### 1.1. Thuận lợi:

- Công ty đã có được lượng khách hàng ổn định, khai thác tối ưu năng lực thiết bị dây chuyền toàn nhà máy.
- Đã đầu tư bổ sung một số thiết bị thiết bị nhằm đảm bảo ổn định chất lượng, tăng năng suất.
- Việc cải tổ công tác tổ chức sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm, yêu cầu về công tác quản lý máy móc thiết bị được chú trọng thay đổi cách làm từ năm 2019 đã tạo được nề nếp và dần đi vào ổn định, nhờ đó sẽ góp phần giảm tỷ lệ phế, tăng năng suất, giảm tỷ lệ sai hỏng...

#### 1.2. Khó khăn:

- Dòng bao chủ lực (cả về lợi nhuận và sản lượng) là bao phân bón trước đây đã nhận được sự hỗ trợ, ưu đãi về giá bán, nhưng kể từ cuối năm 2018 đến nay Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí đã giảm mạnh sự hỗ trợ về giá, tiệm cận tới mức giá thị trường và tiến tới áp dụng chính sách bán hàng theo phương thức cạnh tranh bình đẳng với các nhà cung cấp trong ngành.
- Mặc dù có lượng khách hàng ổn định nhưng chủng loại sản phẩm của từng khách hàng đa dạng. Các sản phẩm nhiều quy cách trong một đơn hàng dẫn việc phải chuyển đổi nhiều lần, làm cho thời gian dừng máy nhiều, lượng phế tăng lên, năng suất không cao.
- Nhà máy tiếp tục chịu khấu hao phân dư công suất thiết bị máy tạo sợi của dây chuyền sản xuất bao Jumbo do Dự án mở rộng sản xuất dây chuyền bao Jumbo chưa xác định được thời gian hoàn thành đưa vào hoạt động.
- Chi phí đầu vào tiếp tục gia tăng: chi phí nhân công tăng, chi phí bảo hiểm tăng theo quy định của nhà nước do mức lương tối thiểu vùng tăng và tăng lương để thu hút, giữ chân lao động; chi phí đầu vào khác tăng giá theo thị trường. Mặc dù vậy, trước tình hình cạnh tranh gay gắt, Công ty không thể tăng giá bán các dòng bao khác tương ứng mức tăng chi phí đầu vào dẫn đến biên lợi nhuận mỏng.



- Lao động trực tiếp khan hiếm tại địa bàn tập trung nhiều Khu công nghiệp, nhà máy sản xuất có nhu cầu lớn về lao động. Do đó rất khó cho việc chủ động tiến độ sản xuất bởi ngay cả lực lượng lao động phổ thông vẫn phải cần thời gian đào tạo nghề.
- Khó tuyển dụng được đội ngũ cán bộ quản lý am hiểu về thiết bị, kỹ thuật sản xuất bao bì do điều kiện chung về khả năng chi trả thu nhập của Công ty và đặc thù chuyên ngành bao bì không có trường lớp đào tạo mà chỉ được đúc rút kinh nghiệm từ quá trình làm việc thực tế tại các đơn vị sản xuất bao bì.

## 2. Mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch

- Sản xuất và tiêu thụ đạt 60 triệu bao bì nhỏ và 800 nghìn bao bì jumbo.
- Duy trì hệ thống máy móc thiết bị sản xuất vận hành ổn định, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Chú trọng công tác duy tu bảo dưỡng thiết bị, giảm thời gian dừng máy do gặp sự cố thiết bị.
- Giám sát chặt chẽ công tác quản lý kỹ thuật sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm để sản phẩm đúng ngay từ đầu, giảm phế, giảm chi phí khắc phục do sai hỏng.
- Cải tiến thiết bị, nâng cao năng suất nhằm giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất.
- Đảm bảo tốt các quyền lợi cho người lao động để thu hút lực lượng lao động có chất lượng và yên tâm làm việc ổn định tại Công ty.

## 3. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2019	KH 2020	% KH 2020/TH 2019	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>					
-	Dòng bao truyền thống	Tr.bao	49,6	60	121%	
-	Dòng bao Jumbo	Ng.bao	401,5	800	199%	
<b>2</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>					
-	Dòng bao truyền thống	Tr. bao	52,6	60	114%	
-	Dòng bao Jumbo	Ng.bao	398,8	800	200%	
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>357,033</b>	<b>420,609</b>	<b>118%</b>	
<b>4</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>351,546</b>	<b>412,890</b>	<b>117%</b>	
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>5,487</b>	<b>7,719</b>	<b>141%</b>	
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>3,913</b>	<b>6,175</b>	<b>158%</b>	

## 4. Các giải pháp thực hiện

### 4.1. Công tác kinh doanh, điều độ sản xuất:

- Dự báo giá nguyên vật liệu chính xác và kịp thời.
- Công tác lập và thực hiện bám sát mục tiêu kế hoạch.



- Đào tạo đội ngũ bán hàng xuất khẩu chuyên nghiệp, có trình độ chuyên môn và ngoại ngữ tốt.
- Tăng cường mở rộng khách hàng mới, chăm sóc tốt khách hàng cũ.
- Tập trung thị trường trọng điểm là Nhật và Châu Âu.
- Nắm rõ năng lực hoạt động của thiết bị để xây dựng và điều phối kế hoạch sản xuất. Bám sát kết quả sản xuất hàng ngày để luôn chủ động điều tiết sản xuất đáp ứng tiến độ yêu cầu. Điều độ sản xuất chủ động báo cáo trước về phần dư công suất để Kinh doanh có định hướng trong công tác xúc tiến, nhận đặt hàng.

#### **4.2. Công tác kỹ thuật công nghệ và quản lý thiết bị sản xuất:**

- Tổ chức, bố trí cán bộ kỹ thuật chuyên trách theo công đoạn sản xuất để nghiên cứu cải tiến chuyên sâu về thiết bị máy móc công nghệ
- Duy trì kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý chất lượng, hạn chế sản phẩm hỏng/lỗi/phế.
- Nghiên cứu sản phẩm bao bì tự phân hủy thân thiện môi trường.
- Cụ thể, chỉ tiết thực hiện kế hoạch bảo dưỡng định kỳ để vận hành ổn định, hiệu suất cao, tăng tuổi thọ của máy móc thiết bị, đảm bảo chất lượng hoạt động. Chủ động kiểm tra, đánh giá hàng ngày tình trạng hoạt động của thiết bị để có phương án dự phòng kịp thời, hạn chế tối đa thời gian dừng máy do gặp sự cố.
- Thay thế máy móc thiết bị cũ để đáp ứng về điều kiện sản xuất mới về quy cách, mẫu mã và năng suất.
- Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp công nghệ sản xuất tối ưu giảm giá thành, gia tăng giá trị sản phẩm đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường trong và ngoài nước.

#### **4.3. Công tác quản lý vốn và chi phí:**

- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, tăng cường phòng ngừa rủi ro về tài chính.
- Tăng cường kiểm soát nội bộ, kiểm soát chi phí trong quá trình sản xuất để đánh giá hiệu quả kịp thời.
- Tăng cường công tác đánh giá, phân tích hiệu quả tài chính của các phương án kinh doanh.
- Cơ cấu lại nguồn vốn phù hợp với tình hình SXKD của Công ty nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh được liên tục.

#### **4.4. Công tác tổ chức – hành chính:**

- Tiếp tục chú trọng đào tạo nhằm nâng cao trình độ và kỹ năng cho đội ngũ Cán bộ kỹ thuật và quản lý sản xuất
- Theo sát quá trình đào tạo công nhân học việc, hướng dẫn, giải thích thấu đáo để người lao động mới hiểu việc, yên tâm về chế độ làm việc.



- Thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng lao động để sắp xếp, bố trí công việc hợp lý.
- Công khai, minh bạch thông tin định mức, năng suất lao động, thưởng năng suất, chuyên cần để người lao động có động lực phấn đấu tăng năng suất.
- Áp dụng mọi hình thức tuyển dụng để có đủ nguồn lao động đáp ứng cho sản xuất.

**GIÁM ĐỐC**



**Trần Anh Tú**



**Phần 2****BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****I. VỀ CƠ CẤU VỐN GÓP VÀ NHÂN SỰ THÀNH VIÊN HĐQT**

- Cơ cấu vốn góp:
  - + Tổng công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí: 43,34% VĐL,
  - + Công ty TNHH Hương Phong: 40% VĐL,
  - + Cổ đông nhỏ khác nắm giữ 16,66% VĐL,
- Nhân sự thành viên HĐQT: Năm 2019 Hội đồng quản trị được bầu lại do hết nhiệm kỳ. Trong năm, ông Phạm Văn Hiến – Nguyên Chủ tịch HĐQT xin từ nhiệm từ 1/6 nên Hội đồng quản trị tiến hành bầu Chủ tịch HĐQT thay thế. Theo đó ông Trần Thượng Tín được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024. Đồng thời, thông qua hình thức xin ý kiến bằng văn bản, Cổ đông đã biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT với ông Phạm Văn Hiến và bầu ông Nguyễn Hồng Nguyên là thành viên Hội đồng quản trị theo thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2019-2024 kể từ ngày 24/12/2019. Hiện tại, số lượng thành viên HĐQT 5 người, trong đó có 1 Chủ tịch là thành viên kiêm nhiệm; 1 thành viên điều hành giữ chức vụ Giám đốc Công ty và 3 thành viên kiêm nhiệm.
- Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung theo thẩm quyền của HĐQT. Đồng thời, từng thành viên có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công. Trên cơ sở kết quả thẩm tra, giám sát, HĐQT hợp thống nhất và ra quyết định.

**II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh: Bước vào thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, Công ty Bao bì đã phải đối mặt với vô vàn khó khăn, tình hình cạnh tranh khốc liệt, lãi suất, tỷ giá ngoại tệ, tác động trực tiếp đến giá thành, làm phát sinh chi phí sản xuất, biến động lao động diễn ra phức tạp tại địa bàn khu công nghiệp. Đặc biệt, trong năm sự cố bất ngờ của khách hàng chính và lớn nhất là dòng sản phẩm bao Phân bón bị ngừng tiêu thụ gần 3 tháng đã khiến Công ty không đủ điều kiện xoay sở để bù đắp được phần thiếu hụt. Trong thời gian khách hàng ngừng sản xuất, dù không cung cấp được hàng (không có sản lượng, không có doanh thu) nhưng Công ty Bao bì vẫn phải duy trì lực lượng lao động, chịu chi phí quản lý, khấu hao thiết bị, dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Bao bì sụt giảm mạnh và Công ty phải điều chỉnh giảm các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Mặc dù đến hết năm, kết quả sản xuất kinh doanh vẫn không đạt kế hoạch, tuy nhiên, những nỗ lực trong năm qua về việc xúc tiến thị trường đến cuối năm 2019 đặc biệt sang đầu năm 2020 đã có nhiều tín hiệu tích



cực, các đơn hàng đặt dài hơi đã tăng lên. Với nguồn hàng dồi dào hơn là cơ sở để lựa chọn đơn hàng sản xuất ổn định, mang lại lợi nhuận cho Công ty vào năm sau, đồng thời cũng là cơ sở để thu hút vốn đầu tư mở rộng sản xuất.

- Đối với Dự án mở rộng sản xuất: Do phải tuân thủ yêu cầu của đơn vị chủ quản và thủ tục hành chính của cơ quan Nhà nước nên việc triển khai kéo dài, chậm tiến độ kéo theo việc chịu chi phí khấu hao cao làm giảm hiệu quả sản xuất, đồng thời sẽ làm chậm khả năng nắm bắt cơ hội mở rộng thị trường, giảm mức độ cạnh tranh so với các đối thủ cùng ngành. Hiện tại dòng sản phẩm này vẫn chưa được đầu tư đồng bộ các công đoạn từ đầu đến cuối và phần dư thị trường tại một số công đoạn sẽ phải tiến hành gia công, do đó làm giảm hiệu quả sản xuất. Công tác này tiếp tục được chú trọng đẩy nhanh trong năm 2020.
- **Đánh giá chung:** Trong điều kiện khó khăn phải đối mặt trong năm qua, Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành Công ty đã nỗ lực hết sức để hạn chế thấp nhất việc điều chỉnh giảm chỉ tiêu kế hoạch, duy trì sản xuất kinh doanh ổn định và mang lại lợi nhuận cho Công ty. Kết thúc năm 2019, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra. Ban điều hành đã tổ chức triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT một cách đầy đủ, kịp thời giúp hoạt động sản xuất – kinh doanh tại công ty ổn định và có hiệu quả.

### III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2019, HĐQT với 05 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc tham giám sát triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT. Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị làm việc thông qua các phiên họp định kỳ và bất thường, lấy ý kiến các thành viên thông qua hình thức phiếu xin ý kiến bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty. Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp chính thức và cho ý kiến bằng văn bản. Các nội dung đã được thông qua như sau:

- Thông qua kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty.
- Phê duyệt và giao triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;
- Chỉ đạo Ban điều hành lập kế hoạch dòng tiền năm 2019 và kiểm soát chặt



chế thực hiện kế hoạch dòng tiền;

- Thông qua kế hoạch tổ chức và tài liệu ĐHCĐ thường niên 2019;
- Bầu Chủ tịch hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 -2024;
- Bổ nhiệm Giám đốc Công ty, thời hạn 5 năm;
- Bầu Chủ tịch HĐQT thay thế nhiệm kỳ 2019-2024;
- Thông qua việc ký kết các Hợp đồng kinh tế với Người có liên quan;
- Phê duyệt hạn mức công nợ phải thu từng quý;
- Thông qua việc bổ sung kế hoạch đầu tư mua sắm với 2 hạng mục: đầu tư máy tráng (đã thực hiện trong năm 2019) và đầu tư hệ thống PCCC (ký Hợp đồng nguyên tắc, năm 2020 cân đối nguồn tiền để triển khai thực hiện);
- Phê duyệt hạn mức tín dụng tại các ngân hàng;
- Phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019;
- Thực hiện chia cổ tức năm 2018;
- Thông qua việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;
- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019;
- Thông qua kế hoạch tổ chức bầu thay thế thành viên HĐQT bằng hình thức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản;
- Lưu ý Ban điều hành về việc tiếp thu ý kiến của Ban kiểm soát trong việc kiểm soát dòng tiền và thực hiện trong phạm vi hạn mức tín dụng mà Hội đồng quản trị đã thông qua.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch năm 2020.
- Thống nhất kế hoạch tổ chức Tổng kết, Tất niên Công ty theo báo cáo của Giám đốc Công ty.

Các phiên họp HĐQT chính thức và xin ý kiến bằng văn bản được ban hành thông qua Nghị quyết cuộc họp trong năm 2019 như sau:

Stt	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/NQ - HĐQT	14/01/2019	Hủy lịch tổ chức ĐHCĐ bất thường 2018
2	02/NQ - HĐQT	12/04/2019	Thông qua việc vay vốn tín dụng tại các tổ chức ngân hàng
3	04/NQ - HĐQT	24/04/2019	NQ Hợp HĐQT Quý 1 năm 2019
4	04A/NQ - HĐQT	24/04/2019	NQ Hợp HĐQT thông qua việc ký kết hợp đồng với người có liên quan
5	08/NQ-HĐQT	24/04/2019	NQ Hợp HĐQT bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2019 -2024



Stt	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
6	09/QĐ-BBĐPM	24/04/2019	QĐ bổ nhiệm GD Công ty
7	11/NQ-HĐQT	06/06/2019	NQ họp HĐQT Quý 2 và bầu thay thế Chủ tịch HĐQT
8	13/NQ-HĐQT	19/06/2019	NQ thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.
9	15/NQ-HĐQT	03/09/2019	NQ thông qua việc bổ sung hạng mục đầu tư máy tráng trong KH SXKD
10	17/NQ-HĐQT	17/09/2019	NQ họp HĐQT Quý 3/2019
11	21/NQ-HĐQT	31/12/2019	NQ họp HĐQT Quý 4/2019

#### IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Trong năm qua, các nội dung của Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được HĐQT triển khai đầy đủ. Các ý kiến đề xuất của các cổ đông được các thành viên HĐQT chỉ đạo thực hiện.
- Tổ chức cuộc họp: HĐQT Công ty đã họp định kỳ và bất thường theo đúng quy định để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT, sau mỗi cuộc họp đều có biên bản và nghị quyết triển khai thực hiện.
- Lấy ý kiến bằng văn bản: Kịp thời lấy kiến các thành viên trong HĐQT để triển khai các thủ tục liên quan đến công tác quản lý, đầu tư, kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban hành văn bản pháp chế: Kịp thời ban hành/sửa đổi tất cả quy chế, quy định để thích ứng với những thay đổi theo quy định mới của Nhà nước.
- Chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành: Thường xuyên giám sát hoạt động của BDH thông qua các báo cáo hoạt động định kỳ quý, năm và các yêu cầu báo cáo phát sinh. Trên cơ sở đó chỉ đạo Ban điều hành triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.

#### V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

- Tiếp tục tổ chức công việc của HĐQT theo hướng tăng cường trách nhiệm nhằm tăng hiệu quả quản trị của HĐQT và hiệu quả trong điều hành của Ban điều hành.

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ hàng quý và đột xuất (nếu cần) trên tinh thần các cuộc họp có hiệu quả, giải quyết được những vấn đề cần thiết cho Công ty và những kiến nghị của Ban điều hành.
- Cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền phê duyệt/cho ý kiến của Hội đồng quản trị.
- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hiệu chỉnh hệ thống các quy chế, quy trình, quy định, phù hợp với tình hình mới.
- Chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 theo Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT Công ty.
- Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, mô hình công ty niêm yết và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ, công tác phòng;
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng, năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty;
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác khi ĐHĐCĐ giao;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT Công ty Cp Bao bì Đạm Phú Mỹ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thượng Tín**



**Phần 3**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019,  
TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN,  
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ**

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRONG NĂM 2019**

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019**

- Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bao Bì Đạm Phú Mỹ gồm 03 thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 thông qua nhiệm kỳ 05 năm 2019-2024, các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Được sự ủy quyền của ĐHCĐ, Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên để giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ năm 2019, giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành của Ban Giám đốc.
- Trong năm 2019 Ban kiểm soát đã tổ chức cuộc họp để đánh giá kết quả kiểm tra giám sát và thảo luận về kế hoạch kiểm tra giám sát quý tiếp theo và thực hiện lấy ý kiến bằng email các vấn đề: Báo về hoạt động của Ban kiểm soát; Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát; Tờ trình và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019; Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm;
- Ban kiểm soát đã thông báo kết quả kiểm tra giám sát hàng quý đến HĐQT, Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty đồng thời đã có những kiến nghị về việc: kiểm soát công nợ và thu hồi các khoản nợ quá hạn, kiểm soát hàng tồn kho; kiểm soát chi phí bán hàng quản lý; tăng cường công tác kinh doanh kiểm soát chất lượng sản phẩm; quản lý dòng tiền...
- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề trong phiên họp;
- Trong năm 2019 Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào về hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và hoạt động điều hành của Giám đốc Công ty.

**2. Thù lao và thu nhập của Ban kiểm soát năm 2019**

Stt	Họ tên và chức danh	Thù lao	Thu nhập khác	Cộng
1	Chu Xuân Hải- Trưởng BKS	36.000.000	0	36.000.000
2	Nguyễn Thị Thu Oanh – TV.BKS	24.000.000	0	24.000.000
3	Phạm Văn Khánh – TV.BKS	24.000.000	0	24.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>84.000.000</b>	<b>0</b>	<b>84.000.000</b>



3. **Kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD năm 2019 theo nghị quyết số 06/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 24/04/2019**

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2019	KH 2019 đc	TH 2019	% TH/KH	% TH/KH đc
1	<b>Sản lượng sản xuất</b>		1	2	3	4=3/1	5=3/2
-	Dòng bao truyền thống	Tr.bao	60,00	50,62	49,63	83%	98%
-	Dòng bao Jumbo	Ng.bao	840,00	500,13	401,53	48%	80%
2	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>						
-	Dòng bao truyền thống	Tr. bao	60,00	53,36	52,60	88%	99%
-	Dòng bao Jumbo	Ng.bao	840,00	475,76	398,80	47%	84%
3	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>430,44</b>	<b>381,34</b>	<b>357,03</b>	<b>83%</b>	<b>94%</b>
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	422,67	375,49	351,55	83%	94%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,77	5,85	5,49	71%	94%
6	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>6,21</b>	<b>4,68</b>	<b>3,93</b>	<b>63%</b>	<b>84%</b>
7	<b>Tỷ lệ chia cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>11</b>	<b>7,8</b>	<b>7,8</b>	<b>71%</b>	<b>100%</b>

**Ghi chú:** KH 2019 là kế hoạch được ĐHĐCĐ giao; KH 2019 đc là kế hoạch được điều chỉnh theo nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 31/12/2019 của HĐQT Công ty.

Trong năm 2019 bối cảnh kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn từ khâu sản xuất đến kinh doanh: Khách lớn là PVFCCo phải dừng máy để sửa chữa bảo dưỡng hơn 02 tháng và nhà máy NPK không đạt kế hoạch sản lượng sản xuất dẫn đến Công ty bị ảnh hưởng đến cả sản lượng sản xuất và kinh doanh đối với nhóm sản phẩm của PVFCCo mà đây lại là nhóm sản phẩm đem lại lợi nhuận chủ yếu của Công ty; dự án jumbo đã đi vào hoạt động nhưng cũng chưa khai thác được hết công suất của máy tạo sợi nên bị áp lực về khấu hao lãi vay ngoài ra chất lượng sản phẩm cũng chưa ổn định dẫn đến bị phạt hợp đồng xuất khẩu; thiết bị tráng ghép của Công ty hoạt động không ổn định nên một số lô hàng phải thu hồi; chi phí sản xuất cũng bị tác động bởi lương tối thiểu vùng điều chỉnh tăng, tiền điện sản xuất tăng; các chi phí bán hàng quản lý và chi phí lãi vay chi phí khác đều có tốc độ tăng trưởng lớn hơn so với tốc độ tăng doanh thu nguyên nhân do chi phí logistic phát sinh tăng vì phải thay đổi điều kiện giao hàng trong khi giá bán không tăng tương ứng, phát sinh chi phí phạt hợp đồng, vốn lưu động tăng làm chi phí lãi vay gia tăng, cộng thêm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng... **Mặc dù Công ty xin điều chỉnh giảm kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và cũng đã nỗ lực để hoàn thành kế hoạch điều chỉnh.** Tuy nhiên, với các yếu tố phân tích nêu trên đã tác động mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nên các chỉ tiêu cơ bản về sản lượng sản



**xuất kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận đều không hoàn thành so với kế hoạch 2019 đã được điều chỉnh và kế hoạch ĐHCĐ giao.**

#### **4. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính**

- Nhìn chung, BCTC của Công ty đã phản được trung thực trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019, cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2019.
- Việc lập và trình bày BCTC phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### **5. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban GD**

- Hội đồng quản trị Công ty với 05 thành viên nhiệm kỳ 05 năm 2019-2024 đã được thông qua tại phiên họp ĐHCĐ thường niên năm 2019, các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.
- Trong năm 2019 Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp và các lần tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban Giám đốc đã triển khai công tác sản xuất kinh doanh trên cơ sở nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Ban giám đốc đã tổ chức họp bàn bạc, thống nhất, phân công chỉ đạo các phòng ban triển khai và báo cáo kết quả thực hiện đến Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát nhận thấy Báo cáo của Hội Đồng quản trị, Báo cáo của Giám Đốc Công ty đã phản ánh trung thực về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của công ty.
- Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tuân thủ điều lệ hoạt động của Công ty, quy định của pháp luật và phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2019 đối mặt với bối cảnh khó khăn thách thức từ sản xuất kinh doanh đến việc thay đổi các nhận sự cao cấp. Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả mặc dù chưa đạt được kỳ vọng của cổ đông.

#### **6. Đánh giá sự phối hợp của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành với Ban kiểm soát**

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ Ban kiểm soát đã nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các Phòng/bộ phận của công ty, đã duy trì mối quan hệ làm việc và phối hợp trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích của Công ty, của cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật.

#### **7. Kiến nghị**

- Kiểm soát các khoản phải thu (nợ phải thu khách hàng, trả trước cho khách hàng), thực hiện thu hồi các khoản công nợ quá hạn đặc biệt lưu ý các khoản công nợ quá hạn (Công ty cổ phần XNK Bạch Kim và Công ty cổ phần bao bì Jumbo



Minh Tân) và khoản nợ phải thu khó đòi của Công ty cổ phần TMSX Thiên Long Thành.

- Kiểm soát và cân đối giữa tình hình sản xuất, kinh doanh với lượng nguyên vật liệu mua vào để giảm lượng hàng tồn kho bằng cách xây dựng/cập nhật các định mức sản xuất/kế hoạch vốn lưu động cho tồn kho giúp giảm thời gian luân chuyển hàng tồn kho góp phần nâng cao hiệu quả quản lý vốn lưu động.
- Tiếp tục tăng cường công tác kinh doanh và kiểm soát chất lượng sản phẩm, kiểm soát chi phí bán hàng quản lý, chi phí tài chính khác, khai thác tối đa hiệu quả máy móc đã đầu tư giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ biến động của dòng tiền trong hoạt động kinh doanh, đầu tư và hoạt động tài chính để có giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý dòng tiền.

## II. TRÌNH LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

### 1. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán có uy tín, có kinh nghiệm được đánh giá cao trong lĩnh vực kiểm toán: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020.

### 2. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế/quy định nội bộ trong hoạt động quản lý điều, hành doanh nghiệp.
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông giao;
- Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn tại Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật hiện hành.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.

Trân trọng báo cáo.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Chu Xuân Hải**



**Phần 4****BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019 SAU KIỂM TOÁN****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019



Đơn vị: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>149.214.562.674</b>	<b>165.063.132.391</b>
<b>I. Tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>8.823.818.070</b>	<b>16.800.402.542</b>
1. Tiền	111		8.823.818.070	16.800.402.542
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>77.663.035.424</b>	<b>73.564.955.019</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	62.481.986.332	57.334.104.633
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	13.267.171.512	13.932.298.550
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	2.026.520.257	2.298.551.836
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(112.642.677)	-
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>61.095.864.474</b>	<b>71.810.732.318</b>
1. Hàng tồn kho	141		61.095.864.474	71.810.732.318
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.631.844.706</b>	<b>2.887.042.512</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	1.631.844.706	1.200.672.217
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	1.686.370.295
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>70.705.748.015</b>	<b>72.656.322.960</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>488.963.000</b>	<b>3.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	488.963.000	3.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>61.494.402.925</b>	<b>69.534.806.151</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	61.494.402.925	69.534.806.151
- Nguyên giá	222		133.951.331.041	132.429.814.890
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(72.456.928.116)	(62.895.008.739)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		353.242.000	353.242.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(353.242.000)	(353.242.000)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>12</b>	<b>5.513.822.653</b>	<b>1.039.398.296</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		5.513.822.653	1.039.398.296
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.208.559.437</b>	<b>2.079.118.513</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	3.208.559.437	2.079.118.513
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>219.920.310.689</b>	<b>237.719.455.351</b>
<b>(270=100+200)</b>				



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND



<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>157.662.472.288</b>	<b>172.182.870.040</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>143.963.116.573</b>	<b>156.930.909.023</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	34.205.201.071	22.962.414.850
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	3.491.074.361	18.107.880.596
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	2.260.499.323	2.468.527.995
4. Phải trả người lao động	314		6.626.056.972	6.930.608.831
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	1.812.331.650	2.804.402.794
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	1.605.017.561	11.346.190.275
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	93.907.366.373	92.044.254.710
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		55.569.262	266.628.972
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>13.699.355.715</b>	<b>15.251.961.017</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	13.699.355.715	15.251.961.017
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>62.257.838.401</b>	<b>65.536.585.311</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>19</b>	<b>62.257.838.401</b>	<b>65.536.585.311</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		42.000.000.000	42.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền	411a		42.000.000.000	42.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		4.702.789.696	4.702.789.696
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.601.173.547	10.299.079.063
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.953.875.158	8.534.716.552
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		20.527.584	1.084.086.659
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		3.933.347.574	7.450.629.893
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>219.920.310.689</b>	<b>237.719.455.351</b>

Phạm Thị Thúy Hằng

Người lập biểu

Cao Vĩnh Hậu

Kế toán trưởng

Trần Anh Tú

Giám đốc



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**

Đơn vị: VND

	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>22</b>	<b>356.259.482.424</b>	<b>447.932.184.229</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	4.087.449	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>	<b>22</b>	<b>356.255.394.975</b>	<b>447.932.184.229</b>
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	312.037.306.423	396.919.818.456
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>44.218.088.552</b>	<b>51.012.365.773</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	725.286.349	732.807.120
7. Chi phí tài chính	22	26	8.036.895.974	7.542.728.589
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.274.153.116	6.537.205.355
8. Chi phí bán hàng	25	27	9.148.672.237	12.342.149.419
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	20.888.313.332	20.530.525.485
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))</b>	<b>30</b>		<b>6.869.493.358</b>	<b>11.329.769.400</b>
11. Thu nhập khác	31		52.093.025	306.595.920
12. Chi phí khác	32		1.434.200.804	710.423.347
<b>13. Lỗ khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>(1.382.107.779)</b>	<b>(403.827.427)</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>5.487.385.579</b>	<b>10.925.941.973</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51	28	1.554.038.005	2.245.312.080
<b>16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)</b>	<b>60</b>		<b>3.933.347.574</b>	<b>8.680.629.893</b>
<b>17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>29</b>	<b>796</b>	<b>1.757</b>

Phạm Thị Thúy Hằng  
Người lập biểu

Cao Vĩnh Hậu  
Kế toán trưởng

Trần Anh Tú  
Giám đốc



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>5.487.385.579</b>	<b>10.925.941.973</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	9.561.919.377	9.418.719.789
Các khoản dự phòng	03	112.642.677	-
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(243.064.657)	337.306.870
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(7.839.880)	(181.031.740)
Chi phí lãi vay	06	7.274.153.116	6.537.205.355
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>22.185.196.212</b>	<b>27.038.142.247</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(2.864.379.638)	(26.770.334.210)
Giảm/(tăng) hàng tồn kho	10	10.016.544.418	(6.311.435.114)
(Giảm)/tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(13.525.141.100)	14.995.169.219
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.560.613.413)	(160.192.437)
Tiền lãi vay đã trả	14	(7.240.733.833)	(6.530.659.808)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.555.843.491)	(655.772.638)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(283.154.194)	(2.179.600.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>4.171.874.961</b>	<b>(574.682.741)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.516.523.558)	(3.403.497.400)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	209.090.909
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	7.839.880	5.838.448
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(1.508.683.678)</b>	<b>(3.188.568.043)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	282.454.988.716	343.681.201.056
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(285.998.861.785)	(319.112.000.841)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(7.112.932.600)	(7.132.151.100)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(10.656.805.669)</b>	<b>17.437.049.115</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(7.993.614.386)</b>	<b>13.673.798.331</b>
<b>Tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>16.800.402.542</b>	<b>3.139.099.382</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	17.029.914	(12.495.171)
<b>Tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>8.823.818.070</b>	<b>16.800.402.542</b>

Phạm Thị Thúy Hằng

Cao Vĩnh Hậu

Trần Anh Tú

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



**Phần 5**  
**TỜ TRÌNH**  
**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ**

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối năm 2020 như sau:

**1. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2019**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đã thông qua kế hoạch chia cổ tức năm là 11% trên mệnh giá cổ phiếu và trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển trích 15% LNST; quỹ khen thưởng trích 15% LNST.

Tuy nhiên, trong năm do thực hiện điều chỉnh kế hoạch, tại Đại hội lần này, HĐQT kính trình Kế hoạch chi cổ tức năm 2019 là 7,8% và tỷ lệ trích lập các quỹ như sau: Quỹ đầu tư phát triển trích 2% LNST; quỹ khen thưởng trích 15% LNST. Chi tiết như sau:

TT	Diễn giải	ĐVT	LNST	TỶ LỆ TRÍCH
1	Lợi nhuận năm 2018 chuyển sang	Đồng	20.527.584	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	Đồng	3.933.347.574	
3	Trích các quỹ	Đồng	668.669.088	
3.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	78.666.951	2.0% LNST
3.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	590.002.136	15.0% LNST
-	Quỹ khen thưởng	Đồng	413.001.495	70.0%KTPL
-	Quỹ phúc lợi	Đồng	177.000.641	30.0%KTPL
4	Lợi nhuận sau thuế 2019 sau khi trích lập các quỹ	Đồng	3.264.678.486	
5	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	3.285.206.070	
6	Chia cổ tức	Đồng	3.260.000.000	
6.1	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	Đồng/CP	776	
6.2	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ	%	7.8%	
7	Trích thưởng Ban lãnh đạo	Đồng	0	
8	Lợi nhuận chuyển sang năm 2020	Đồng	25,206,070	
9	Thời gian chia cổ tức giao HĐQT xem xét quyết định.			





**2. Đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020**

- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến 10,3% trên mệnh giá cổ phiếu (tương ứng VDL năm 2020 là 42 tỷ đồng).
- Trích Quỹ đầu tư phát triển: 15% LNST
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: 15% LNST. Trong đó trích *Quỹ khen thưởng: 70% KTPL; Quỹ phúc lợi: 30% KTPL*

Trên đây là Phương án phân phối lợi nhuận, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thượng Tín**





**Phần 6**  
**TỜ TRÌNH THÙ LAO, THƯỞNG**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ**

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ báo cáo thù lao chi trả năm 2019 và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

**1. Thù lao, thưởng chi trả Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019**

Stt	Chức danh	Chức vụ	Thù lao	Thưởng	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		<b>191.500.000</b>		
1	Ông Phạm Văn Hiến	Nguyên Chủ tịch	20.000.000	0	Thôi Chủ tịch từ T.6
2	Ông Trần Thượng Tín	Chủ tịch kiêm nhiệm	31.500.000	0	Thành viên từ T.4 Chủ tịch từ T.6
3	Ông Trần Anh Tú	Thành viên điều hành, Giám đốc	42.000.000	0	
4	Ông Lê Hồng Quân	TV kiêm nhiệm	42.000.000	0	
5	Bà Trần Thị Hồng Quyên	TV kiêm nhiệm	42.000.000	0	
6	Bà Hồ Thị Minh Hòa	Nguyên TV kiêm nhiệm	14.000.000	0	Thôi Thành viên từ T.5/2019
7	Ông Nguyễn Hồng Nguyên	TV kiêm nhiệm	0	0	Từ 24/12/2019.
<b>II.</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		<b>84.000.000</b>		
1	Ông Chu Xuân Hải	Trưởng BKS	36.000.000	0	
2	Ông Phạm Văn Khánh	Thành viên	24.000.000	0	
3	Bà Nguyễn T.Thu Oanh		24.000.000	0	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>275.500.000</b>	<b>0</b>	

*Ghi chú: Thù lao CT HĐQT 4tr/th; TV HĐQT 3,5tr/th/ng. TBKS: 3 tr/th, TV BKS 2tr/th/ng*

**2. Kế hoạch thù lao, thưởng chi trả Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019**

Tt	Diễn giải	ĐVT	Thù lao	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị	Đồng	216.000.000	Thù lao: CT HĐQT 4tr/th; TV HĐQT 3,5tr/th/ng. TBKS: 3 tr/th, TV BKS 2tr/th/ng.
2	Ban kiểm soát	Đồng	84.000.000	
	<b>Cộng</b>	Đồng	<b>300.000.000</b>	

Ghi chú: Mức thù lao trên không bao gồm:

- + Thuế thu nhập cá nhân khấu trừ tại nguồn.
- + Tiền lương trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát là người lao động trong Công ty.
- + Các khoản chi phí công tác theo Quy chế công tác phí.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thượng Tín**





**Phần 7****TỜ TRÌNH****V/v: Miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các nội dung sau:

**1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.**

Ngày 31/03/2020, bà Trần Thị Hồng Quyên gửi đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị. Căn cứ mục b, khoản 3, Điều 26 quy định: thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT khi có đơn từ chức. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội Cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với bà Trần Thị Hồng Quyên kể từ thời điểm kết thúc Đại hội Cổ đông ngày 24/04/2020.

**2. Thông qua bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thay thế.**

Ngày 3/4/2020 Công ty đã gửi thông báo đến cổ đông về việc ứng cử, đề cử nhân sự bầu Hội đồng quản trị. Tính đến thời hạn cuối cùng ngày 20/04/2020, Công ty không nhận được hồ sơ đề cử, ứng cử của ứng viên tham gia bầu bổ sung vào thành viên HĐQT:

Theo quy định tại khoản 3, Điều 25 Điều lệ Công ty: “*Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên*”. Mặc dù cơ cấu thành viên HĐQT hiện đang thiếu thành viên độc lập, tuy nhiên, thời điểm hiện tại, Hội đồng quản trị chưa tìm được ứng viên phù hợp đáp ứng các tiêu chuẩn thành viên HĐQT độc lập. Đồng thời căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn ứng viên bầu bổ sung HĐQT, HĐQT giới thiệu ông Cao Vĩnh Hậu – Kế toán trưởng Công ty (Lý lịch nhân sự đính kèm) để tham gia bầu thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019-2024. Trong thời gian nhiệm kỳ, nếu cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện giới thiệu ứng viên đáp ứng tiêu chuẩn, hoặc Hội đồng quản trị tìm được ứng viên đáp ứng điều kiện thành viên HĐQT độc lập sẽ trình Đại hội đồng cổ đông để bầu.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH****Trần Thượng Tín**

**THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN  
BÀU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



- Họ và tên: **CAO VINH HẠU**
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 273589241 cấp ngày 12/04/2012 tại Công an Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/2002 - 6/2003	CTCP Đầu tư công nghệ Bách Việt	Kế toán tổng hợp
7/2003 - 10/2004	IDICO CONAC	Kế toán tổng hợp
11/2004 – 2007	Nhà máy sản xuất Bao bì Hương Phong	Kế toán tổng hợp
2007 đến nay	Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 4.600 cổ phần; chiếm 0,11%% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không